

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam điều chỉnh nhẹ phiên hôm nay sau thông tin các đường bay quốc tế về Việt Nam phải tạm dừng do chưa thống nhất được các quy trình cách ly hành khách

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tăng nhẹ trong bối cảnh TTCK toàn cầu diễn biến tích cực nhờ kì vọng gói kích thích của Mỹ sớm được thông qua

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

GAS

[Vĩ mô/Chiến lược]

Triển vọng kinh tế Việt Nam Quý 4/2020

[Quan điểm đầu tư]

Chốt lời từng phần khi chỉ số dần tiếp cận và thử thách vùng cản trên

08/10/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	918.84	-0.10
VN30	869.82	-0.12
HĐTL VN30F1M	868.70	+0.20
HNXIndex	135.61	-0.38
HNX30	254.42	+0.13
UPCoM	63.53	-0.66
USD/VND	23,192	-0.02
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.50	-0
Lãi suất qua đêm (%)	0.13	+4
Dầu (WTI, \$)	40.46	+1.28
Vàng (LME, \$)	1,891.91	+0.24



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 918.84 (-0.10%)
KLGD (triệu CP) 446.3 (-7.3%)
GTGD (triệu US\$) 342.6 (-9.5%)

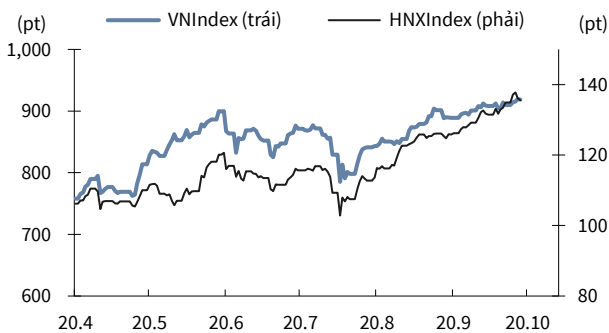
HNXIndex 135.61 (-0.38%)
KLGD (triệu CP) 65.8 (-4.2%)
GTGD (triệu US\$) 36.7 (-5.8%)

UPCoM 63.53 (-0.66%)
KLGD (triệu CP) 28.1 (+1.4%)
GTGD (triệu US\$) 17.2 (-12.6%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -5.4

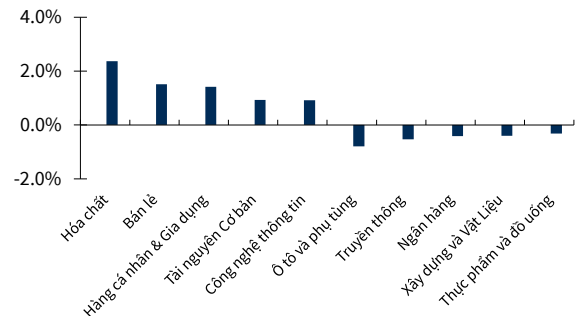
TTCK Việt Nam điều chỉnh nhẹ phiên hôm nay sau thông tin các đường bay quốc tế về Việt Nam phải tạm dừng do chưa thống nhất được các quy trình cách ly hành khách. Cổ phiếu hàng không phản ứng tiêu cực trước thông tin trên ở ACV (-1.9%), SCS (-0.2%). Báo cáo của CBRE (Coldwell Banker Richard Ellis) cho thấy nguồn cung căn hộ ở Hà Nội sụt giảm mạnh trong 9 tháng đầu năm khiến cổ phiếu các doanh nghiệp bất động sản điều chỉnh ở DXG (-2.2%), NVL (-0.2%). Diễn biến hồi phục của giá dầu thế giới trước lo ngại ảnh hưởng của cơn bão Delta lên các giàn khoan ở Vịnh Mexico giúp cổ phiếu dầu khí tăng giá ở PVD (+0.8%), PVS (+1.4%). Cổ phiếu chứng khoán giao dịch tích cực hơn thị trường chung ở HCM (+1.1%), VCI (+2.7%) trước kỳ vọng KQKD quý 3 khả quan nhờ thanh khoản thị trường tăng mạnh. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng, tập trung ở VNM (-1%), BID (-0.1%), AGG (+0.3%).

VNIndex & HNXIndex



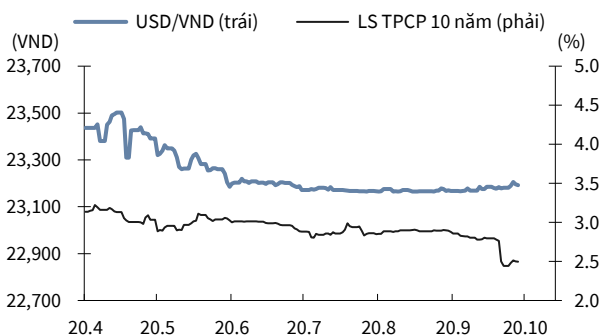
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

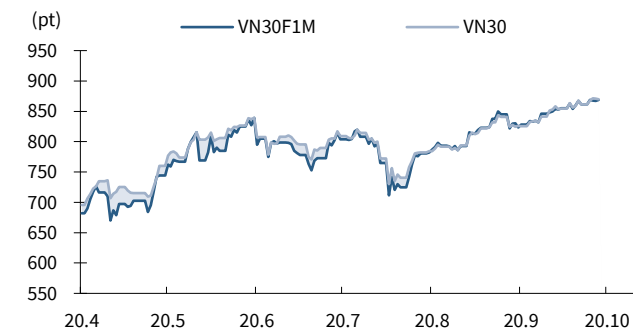
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	869.82 (-0.12%)
VN30F1M	868.7 (+0.20%)
Mở cửa	869.0
Cao nhất	869.4
Thấp nhất	864.5

HĐTL tăng nhẹ trong bối cảnh TTCK toàn cầu diễn biến tích cực nhờ kì vọng gói kích thích của Mỹ sớm được thông qua. Chênh lệch HĐTL mở cửa ở -1.85 vào giao động trong biên độ -4.4 và -1.0 trong phiên sáng trước khi thu hẹp dần về cuối phiên và đóng cửa ở mức -1.12. NĐTNN bán ròng nhẹ trong phiên hôm nay trong khi thanh khoản không có nhiều thay đổi so với phiên trước.

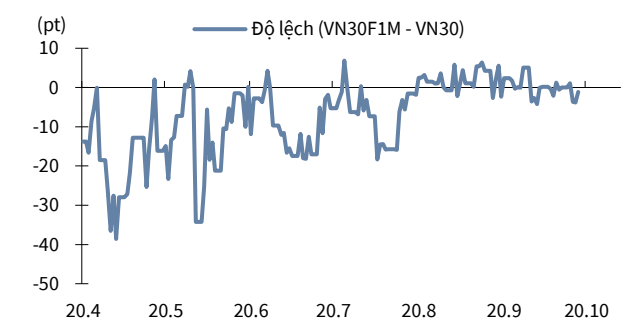
KLGD (HĐ) **108,368 (-1.8%)**

HĐTL VN30F1M & VN30



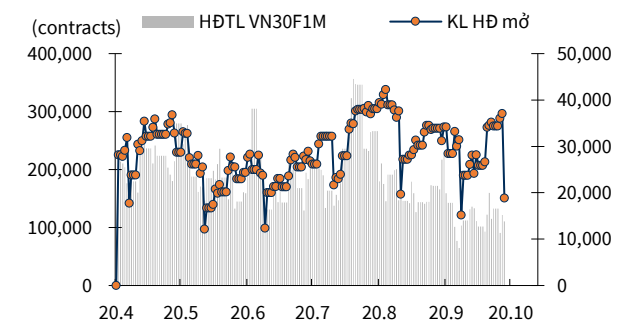
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



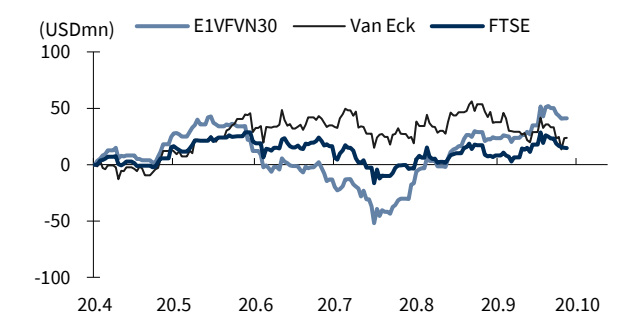
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

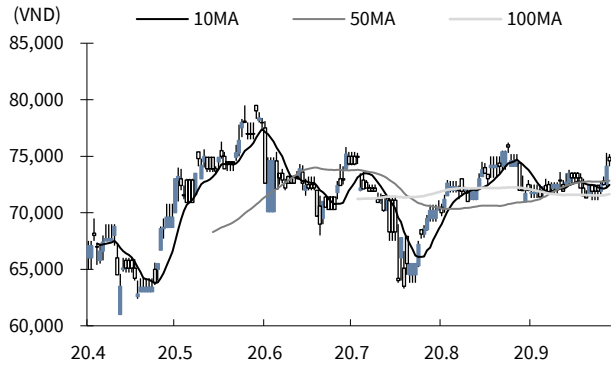
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

PV Gas (GAS)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- GAS tăng 0.7% lên 74,600 VND/cp.
- GAS mới đây công bố ước tính KQKD 9 tháng đầu năm với lợi nhuận sau thuế 6,000 tỷ đồng (-34% YoY và tương đương 90% kế hoạch năm), với doanh thu 49,500 tỷ đồng (-15.5% YoY và tương đương 107% kế hoạch năm). KQKD sụt giảm, bên cạnh nguyên nhân đến từ tác động dịch Covid-19 khiến nhu cầu tiêu thụ sụt giảm, còn đến từ việc sản lượng mỏ khí Nam Côn Sơn giảm mạnh.

Triển vọng kinh tế vĩ mô Quý 4/2020

Việt Nam đã chứng kiến mức tăng trưởng GDP 9 tháng đầu năm so với cùng kỳ ở mức thấp nhất trong vòng 20 năm qua. Dù vậy, sự hồi phục của ngành nông nghiệp, hoạt động sản xuất và đặc biệt tiêu dùng nội địa trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát trở lại là điểm sáng và giúp Việt Nam trở thành một trong số ít quốc gia hiếm hoi trên thế giới vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng dương. Thành quả trên đến từ những nỗ lực chống dịch của Chính phủ, cùng với chính sách mở rộng tiền tệ và tài khóa phù hợp, giúp hỗ trợ tăng trưởng kinh tế nhưng vẫn kiểm soát tốt lạm phát và duy trì tỷ giá ổn định.

Một số dự báo của KBSV về kinh tế Việt Nam trong Quý 4 như sau:

- 1) Tăng trưởng GDP năm 2020 ở mức 2.5%, với sự hồi phục của nhu cầu tiêu dùng nội địa, giải ngân đầu tư công, EVFTA và gói chính sách hỗ trợ lần 2;
- 2) CPI bình quân ở mức 3.5% cho cả năm 2020, nằm trong mục tiêu lạm phát mà Chính phủ đề ra;
- 3) Chính sách tiền tệ duy trì trạng thái nới lỏng có kiểm soát, với cung tiền và tín dụng lần lượt là 11% và 9%. Tỷ giá USD/VND được kỳ vọng sẽ duy trì ổn định ở mức 23,200 đồng vào cuối năm, hầu như không thay đổi so với đầu năm. Rủi ro lớn nhất với tỷ giá trong thời gian tới là bị Mỹ đánh giá “thao túng tiền tệ”.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

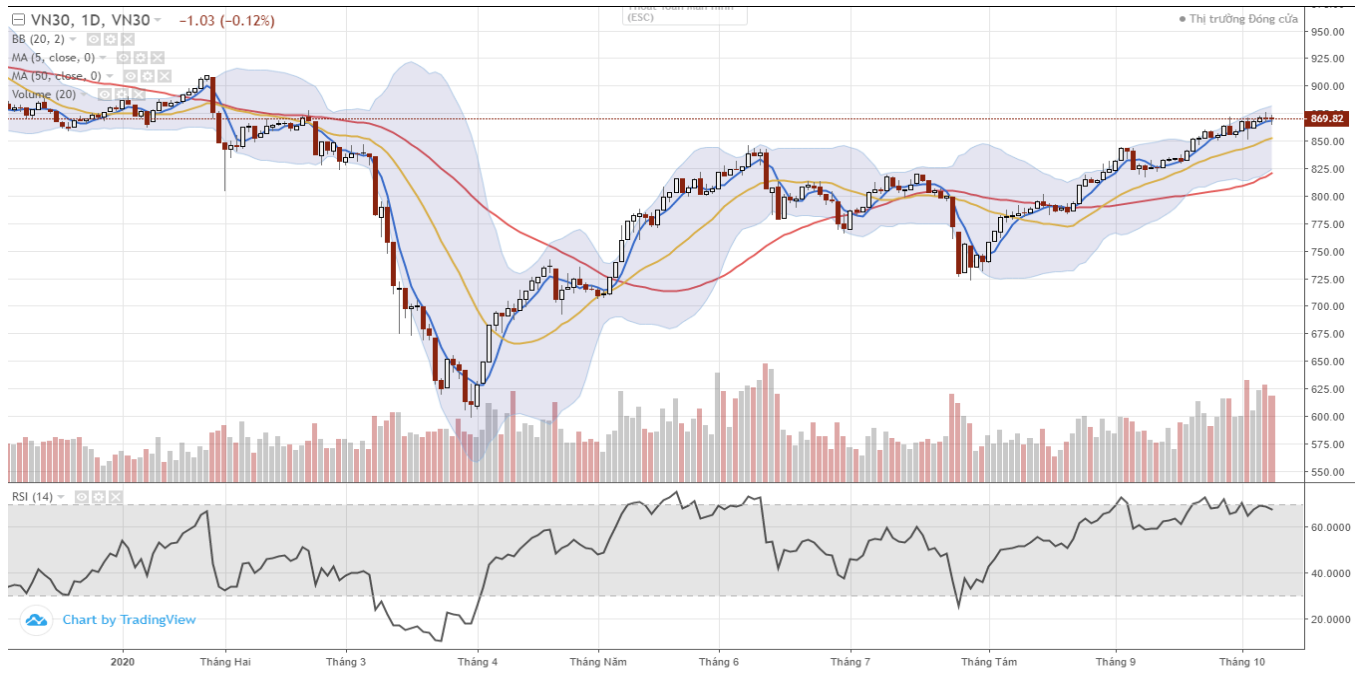
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex diễn biến giảm điểm nhưng đã nhận được lực cầu bắt đáy vào cuối phiên.
- Chỉ số vẫn sẽ tiếp tục đối mặt thêm với những rung lắc mạnh khi tiến tới vùng kháng cự 93x và đi cùng với đó là rủi ro điều chỉnh sẽ tăng dần.
- NĐT tiếp tục được khuyến nghị chốt lời từng phần khi chỉ số dần tiếp cận và thử thách vùng cản trên.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 giảm nhẹ trong khi F1 tăng điểm khi lực cầu bắt đáy gia tăng vào cuối phiên.
- Sự xuất hiện thêm của mẫu nến doji cho thấy diễn biến giằng co của chỉ số và rung lắc sẽ tiếp tục gia tăng khi chỉ số tiến lên vùng cản 88x.
- NĐT được khuyến nghị linh hoạt giao dịch trong ngày 2 chiều và ưu tiên mở vị thế SHORT khi chỉ số tiếp cận vùng kháng cự trên.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

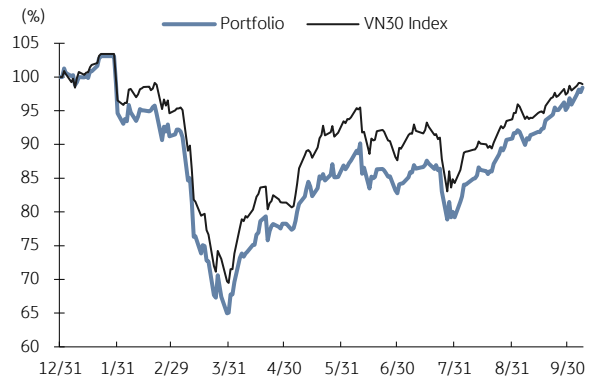
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.12%	0.69%
Tăng lũy kế (YTD)	-1.05%	-1.56%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 08/10/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	109,500	1.8%	-5.5%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,500	-0.2%	8.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	62,800	2.8%	-18.1%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,650	0.3%	2.9%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	41,450	0.2%	21.9%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	51,100	1.4%	52.6%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	27,150	0.6%	11.3%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	104,000	0.0%	-19.5%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	28,100	1.1%	43.8%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	14,650	-1.0%	6.9%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	1.1%	34.0%	60.7
MBB	0.3%	23.0%	18.5
DPM	3.2%	12.1%	16.5
VCB	-0.2%	23.6%	15.8
FUEVFVND	-0.5%	99.9%	9.2

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VNM	-1.0%	58.2%	-41.2
BID	-0.1%	17.5%	-26.4
AGG	0.3%	18.3%	-23.2
KBC	-1.0%	18.8%	-19.2
CTG	0.6%	29.9%	-14.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHS	-1.6%	5.6%	1.8
WCS	-0.8%	26.7%	1.0
IDV	-0.2%	15.4%	0.5
INN	0.7%	9.7%	0.2
BAX	-0.8%	1.9%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
LAS	10.0%	0.5%	-2.6
TA9	9.5%	1.3%	-1.1
VGS	0.0%	1.3%	-0.5
PVS	1.4%	9.9%	-0.5
SHB	0.0%	6.5%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	4.0%	GVR, DCM
Bán lẻ	3.9%	MWG, PET
Tài nguyên Cơ bản	3.5%	HPG, TTF
Dịch vụ tài chính	2.8%	OGC, VCI
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.6%	PNJ, TLG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-2.0%	AAA, YEG
Du lịch và Giải trí	-1.6%	HVN, VJC
Dầu khí	-1.5%	PLX, PVD
Ngân hàng	-0.7%	TCB, BID
Xây dựng và Vật Liệu	-0.5%	CTD, TTA

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	14.3%	MWG, PET
Tài nguyên Cơ bản	14.0%	HPG, HSG
Dịch vụ tài chính	10.8%	SSI, VCI
Hóa chất	7.0%	GVR, DCM
Hàng cá nhân & Gia dụng	5.5%	PNJ, MSH

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-3.4%	PNC, YEG
Du lịch và Giải trí	-0.2%	VJC, SCS
Dầu khí	0.3%	PLX, PVD
Bất động sản	0.5%	VHM, BCM
Y tế	2.0%	DHG, OPC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	92,300	312,198 (13,461)	43,928 (1.9)	22.9	50.4	37.0	21.9	6.6	8.7	3.6	3.3	-0.2	-0.2	2.0	-19.7
	VHM	VINHOMES JSC	76,600	251,977 (10,865)	150,070 (6.5)	27.0	9.3	8.2	35.0	38.5	30.8	2.9	2.2	-0.3	-0.6	-2.4	-9.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,650	62,830 (2,709)	71,150 (3.1)	18.3	24.8	18.3	2.8	9.1	11.7	2.2	2.1	-0.5	-0.2	-2.3	-18.7
	NVL	NO VA LAND INVES	63,000	62,091 (2,677)	85,474 (3.7)	32.6	16.8	17.4	1.9	14.1	11.9	2.4	-	-0.2	-1.1	0.5	5.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,250	13,551 (584)	13,518 (0.6)	7.4	12.5	10.4	14.7	14.1	15.8	1.6	1.4	-1.4	-0.4	-0.4	-5.3
	DXG	DAT XANH GROUP	11,150	5,779 (249)	46,868 (2.0)	14.4	8.2	5.5	-29.0	7.4	14.0	0.7	0.6	-2.2	7.7	14.0	-23.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	84,800	314,513 (13,561)	89,277 (3.9)	6.4	18.8	15.8	11.6	19.7	19.1	3.2	2.7	-0.2	0.0	2.8	-6.0
	BID	BANK FOR INVESTM	40,400	162,490 (7,006)	52,812 (2.3)	12.5	34.6	20.0	-10.3	9.1	12.3	2.2	2.0	-0.1	-1.3	-1.1	-12.5
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	21,350	74,728 (3,222)	90,124 (3.9)	0.0	7.3	6.2	3.9	15.6	15.5	1.0	0.9	-2.1	-6.4	-0.7	-9.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	27,150	101,090 (4,359)	140,338 (6.1)	0.1	14.6	11.9	18.7	10.2	11.4	1.3	1.2	0.6	2.1	6.3	29.9
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,450	57,165 (2,465)	120,666 (5.2)	0.0	7.0	6.1	5.4	17.7	16.6	1.1	1.0	-1.3	-2.7	2.4	17.3
	MBB	MILITARY COMMERC	17,650	48,946 (2,110)	128,802 (5.6)	0.0	6.8	5.8	7.0	18.0	17.6	1.1	0.9	0.3	2.3	14.0	-2.4
	HDB	HDBANK	24,500	30,765 (1,327)	42,075 (1.8)	9.7	7.6	6.7	20.1	20.2	20.1	1.3	1.2	-0.8	-1.2	8.3	15.6
	STB	SACOMBANK	13,550	24,440 (1,054)	235,170 (10.1)	14.5	15.0	9.5	1.6	6.8	9.0	0.9	0.8	-1.1	-1.5	20.4	34.8
	TPB	TIEN PHONG COMME	24,600	20,088 (866)	47,598 (2.1)	0.0	6.7	5.4	29.4	22.4	20.3	1.2	1.0	-0.6	-0.4	7.2	16.9
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,150	21,085 (909)	5,695 (0.2)	0.1	36.9	35.4	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	-1.7	0.9	0.3	-3.7	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	49,850	37,005 (1,596)	37,509 (1.6)	20.7	30.3	25.6	2.6	6.3	7.7	1.9	1.8	0.0	2.0	-0.1	-27.3
	BMI	BAOMINH INSURANC	28,900	2,640 (114)	11,642 (0.5)	14.6	-	-	-	8.2	9.1	1.1	1.1	1.0	-0.3	17.5	16.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	17,850	10,727 (463)	105,308 (4.5)	50.0	12.3	10.0	-16.8	9.0	10.6	1.0	1.0	0.0	0.3	13.0	14.7
	VCI	VIET CAPITAL SEC	32,500	5,382 (232)	25,158 (1.1)	71.7	11.6	9.0	-24.9	11.1	13.0	1.2	1.1	2.7	5.5	18.6	10.2
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,050	6,726 (290)	66,266 (2.9)	51.0	15.1	9.4	-22.5	11.0	17.1	1.5	1.4	1.1	-0.5	12.5	3.3
	VND	VNDIRECT SECURIT	15,350	3,201 (138)	21,435 (0.9)	16.2	13.8	8.7	-19.1	7.4	11.2	1.0	0.9	0.0	7.7	24.3	6.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	106,900	223,384 (9,632)	191,836 (8.3)	41.8	21.8	20.4	5.7	37.9	38.6	7.5	6.8	-1.0	-2.2	3.3	10.1
	SAB	SAIGON BEER ALCO	188,000	120,561 (5,198)	13,844 (0.6)	36.9	29.0	24.8	0.6	21.6	23.8	5.9	5.2	-1.1	1.9	-1.7	-17.5
	MSN	MASAN GROUP CORP	63,900	75,062 (3,237)	91,559 (3.9)	10.9	85.3	33.3	-57.2	2.3	6.8	2.1	2.2	3.2	16.4	16.6	13.1
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,150	13,469 (581)	25,670 (1.1)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	0.0	2.5	-2.8	-12.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	104,000	54,479 (2,349)	43,096 (1.9)	12.5	-	15.8	-	8.9	21.4	3.4	3.1	0.0	-1.4	-2.6	-28.9
	GMD	GEMADEPT CORP	24,250	7,200 (310)	15,891 (0.7)	0.0	18.3	15.9	-54.0	6.8	7.5	1.2	1.2	-1.0	0.6	10.5	4.1
	CII	HO CHI MINH CITY	19,000	4,538 (196)	33,175 (1.4)	35.5	9.6	8.9	142.2	9.6	9.4	0.9	0.8	-1.0	4.1	5.6	-15.6
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,400	1,362 (059)	16,108 (0.7)	47.0	-	-	-	-	-	-	-	-0.8	11.1	9.6	-86.1
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	22,600	10,621 (458)	161,708 (7.0)	35.0	27.7	11.9	-20.9	10.5	13.6	-	-	-3.0	-6.2	-	16.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	61,100	4,661 (201)	65,689 (2.8)	2.2	7.4	8.0	-33.3	7.5	7.0	0.5	0.5	1.0	-	-	19.1
	REE	REE	41,450	12,852 (554)	18,621 (0.8)	0.0	8.4	7.5	-9.9	13.4	14.0	1.1	1.0	0.2	-0.8	12.9	14.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	74,600	142,781 (6,156)	49,289 (2.1)	45.9	19.1	14.9	-18.6	15.5	19.2	2.9	2.7	0.7	3.0	3.6	-20.4
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,600	6,794 (293)	5,620 (0.2)	30.0	9.7	9.6	-2.8	16.8	17.4	1.6	1.6	-0.2	1.3	3.3	9.0
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,000	7,695 (332)	5,649 (0.2)	33.2	8.8	8.0	-11.7	15.2	15.8	1.2	1.2	-0.6	1.7	0.8	-10.8
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	28,100	93,103 (4,014)	375,542 (16.2)	15.0	9.6	8.1	5.5	18.2	19.1	1.6	1.4	1.1	4.1	14.0	43.5
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,600	6,887 (297)	57,864 (2.5)	36.9	11.4	12.4	-0.7	8.9	7.9	0.8	0.8	3.2	-1.1	8.3	35.9
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,100	6,406 (276)	38,385 (1.7)	46.7	-	-	-	-	-	-	-	3.4	3.0	32.8	86.2
	HSG	HOA SEN GROUP	15,750	6,998 (302)	205,330 (8.9)	39.0	8.4	8.5	45.8	14.4	12.5	1.1	1.0	-0.3	-0.3	35.2	111.7
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,200	2,577 (111)	29,005 (1.3)	97.8	5.7	6.6	45.6	13.3	10.5	0.6	0.6	-1.2	-0.4	-3.6	-3.9
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	49,800	60,697 (2,617)	29,802 (1.3)	3.9	48.4	17.8	-40.0	5.8	15.1	2.5	2.1	-0.2	-2.0	-2.7	-11.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	12,100	5,096 (220)	76,761 (3.3)	37.9	53.2	28.6	-20.4	0.8	0.7	0.4	0.4	0.8	3.9	10.0	-19.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	14,000	3,940 (170)	31,641 (1.4)	29.1	9.2	8.0	-18.0	9.2	9.9	0.7	0.7	-0.7	2.9	20.2	-16.7
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	109,500	49,568 (2,137)	91,555 (3.9)	0.0	13.6	10.4	9.9	26.5	27.3	3.2	2.6	1.8	4.3	17.6	-3.9
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	62,800	14,138 (610)	39,229 (1.7)	0.0	16.0	13.5	-1.8	21.0	22.7	2.8	2.6	2.8	1.8	5.0	-27.0
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	47,400	1,399 (060)	412 (0.0)	69.3	19.9	14.5	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.2	-0.6	-2.3	-5.4	28.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	24,600	1,943 (084)	18,132 (0.8)	13.2	16.4	11.1	-41.1	9.1	12.6	1.4	1.2	-1.8	1.7	5.4	16.9
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	58,100	7,873 (339)	48,889 (2.1)	36.2	8.0	7.6	24.7	35.8	30.2	2.6	2.3	-0.9	-0.3	1.0	52.1
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	105,000	13,728 (592)	794 (0.0)	45.2	20.6	19.0	8.0	20.3	19.8	3.8	3.6	0.0	-0.8	0.0	14.8
	PME	PYMEPHARCO JSC	70,500	5,288 (228)	434 (0.0)	37.9	15.0	-	7.3	16.4	-	2.5	-	1.4	2.3	0.7	29.8
IT	FPT	FPT CORP	51,100	40,058 (1,727)	81,078 (3.5)	0.0	11.5	9.9	19.9	23.4	24.5	2.4	2.2	1.4	0.6	3.2	0.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.